

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-7-2024
V/v “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông H T
- + Các Hội thẩm nhân dân: - Ông X
- Ông Th
- + *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Văn Ph - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.
- + *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐ-TA ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H , sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 5, ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, tỉnh B. (Có đơn xin vắng mặt)
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 5, ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn U chung sống với nhau từ năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh N. Trước khi kết hôn cả hai vợ chồng đã có quá trình tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 và từ năm 2023 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nguyễn Văn U thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn không quan tâm đến gia đình, khi say xỉn có hành vi đánh đập chị H , nhiều lần chị H khuyên giải cho anh U thay đổi để về

chung sống với nhau nuôi các con trưởng thành nhưng anh Nguyễn Văn U vẫn không thay đổi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn U có 02 con chung là Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 05/01/2009 và Nguyễn Phi P, sinh ngày 10/8/2016, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

** Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hoà giải, bị đơn anh Nguyễn Văn U trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn U và chị Trần Thị Thu H là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng sống vợ chồng rất hạnh phúc, tuy có đôi lần cãi nhau nhưng không trầm trọng, sau đó vợ chồng tự hoà giải và bỏ qua cho nhau, nay anh U xác định còn rất thương vợ và muốn được chị H rút đơn khởi kiện ly hôn, cho anh U cơ hội để được thay đổi bản thân, gia đình được đoàn tụ cùng nhau nuôi các con khôn lớn trưởng thành, do đó anh U không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thu H .

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 05/01/2009 và Nguyễn Phi P, sinh ngày 10/8/2016. Nếu trong trường hợp chị H vẫn kiên quyết ly hôn và Tòa án giải quyết ly hôn thì anh U tôn trọng ý nguyện của các con, nếu các con đồng ý ở với chị H thì anh U đồng ý giao các con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nếu các con muốn anh U trực tiếp chăm sóc thì anh U đồng ý trực tiếp chăm sóc các con. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn U. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 05/01/2009 và Nguyễn Phi P, sinh ngày 10/8/2016

cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Văn U, các vấn đề khác xác định là không có nên không yêu cầu. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn Nguyễn Văn U hiện cư trú tại: Tổ 5, ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn Trần Thị Thu H và bị đơn Nguyễn Văn U nhưng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị H, anh U theo quy định.

- Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn U tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành. Chị Trần Thị Thu H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 và từ năm 2023 cả hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh U thường xuyên đi nhậu, về nhà say xỉn còn có hành vi đánh đập chị H; anh U thừa nhận có cãi nhau với chị H. Qua xác minh được biết, chị H và anh U thường xuyên cãi nhau, anh U còn có hành vi đánh đập chị H như lời chị H trình bày. Điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh U xác định vẫn còn yêu thương vợ và mong muốn chị H cho cơ hội để anh U thay đổi và đoàn tụ gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo hòa giải để tạo điều kiện cho các bên có cơ hội hoà giải, đoàn tụ gia đình nhưng anh Nguyễn Văn U vắng mặt, điều này thể hiện anh U thờ ơ, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng; Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đã cương quyết yêu cầu được ly hôn, không đoàn tụ được với anh U. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên đã trở nên

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn U là phù hợp.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh U có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 05/01/2009 và Nguyễn Phi P, sinh ngày 10/8/2016 hiện hai con đang sống cùng chị H. Chị H có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với các con chung. Quá trình thu thập chứng cứ các cháu Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Phi P đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được ở cùng chị H. Do vậy, cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu, nên cần áp dụng các điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao 02 con chung là Nguyễn Thanh Ph và Nguyễn Phi P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các cháu.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 05/01/2009 và Nguyễn Phi P, sinh ngày 10/8/2016 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Trong thời gian nuôi con, các bên có quyền đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết việc cấp dưỡng hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010186 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh B.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Chử, huyện C, tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H T